

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XSKT VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP
MST : 3600299669

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 312/BC-XSKT&DVTH

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG,
TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

Kính gửi :

- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Nai.

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động :

Tiền lương, thưởng người lao động căn cứ vào độ phức tạp của chức danh công việc, nhiệm vụ, kết quả công việc được giao và kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty đã ban hành Quy chế phân phối tiền lương, thù lao của Công ty TNHH MTV XSKT & DVTH Đồng Nai dựa theo các quy định tại Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong Cty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ để áp dụng thống nhất.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp

+ Tiền lương của người quản lý được xác định và trả lương, thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát và có khống chế mức hưởng tối đa được quy định theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

+ Tiền thưởng, thù lao của người quản lý được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, được trả một phần vào từng năm, phần còn lại trả sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Đối với người lao động:

Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động được xác định trên cơ sở số lao động bình quân kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch. Mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định căn cứ vào mức tiền lương thực hiện của năm trước liền kề và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, được quy định tại Nghị định số 51/2016/NĐ-CP của Chính phủ

- Đối với người quản lý:

Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách được xác định trên cơ sở số lượng người quản lý chuyên trách kế hoạch, mức tiền lương bình quân kế hoạch và thời gian thực hiện nhiệm vụ, được quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Đối với người lao động:

+ Căn cứ vào quỹ tiền lương thực hiện và quy chế trả lương cho người lao động đã được ban hành nội bộ để phân phối tiền lương cho người lao động theo kết quả đóng góp.

+ Căn cứ vào quỹ khen thưởng được trích lập, quy chế sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động đã được ban hành nội bộ để chi thưởng cho người lao động.

- Đối với người quản lý:

+ Căn cứ vào quỹ tiền lương thực hiện và quy chế trả lương cho người quản lý để phân phối lương cho người quản lý.

+ Căn cứ vào quỹ thưởng, quy chế sử dụng Quỹ thưởng của người quản lý chi thưởng cho người quản lý.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2020		Kế hoạch năm 2021
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		1	1	1
II	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG				
1	Lao động bình quân	Người	90	87	87
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	15.651	17.485	17.497
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	16.904	18.255	18.267
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng		3.644	
5	Thu nhập bình quân	1000đ/tháng		20.658	

III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6	6	6
2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/tháng	23,83	23,83	23,83
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2.845	2.918	2.799,9
4	Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	39,51	40,53	38,89
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng			
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng		286,84	
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Tr.đồng/tháng		48,2	

Ghi chú : Chỉ tiêu thực hiện năm 2020 là số có điều chỉnh cộng thêm 4 kỳ vé ngừng kinh doanh để phòng chống dịch Covid-19 (yếu tố khách quan).

Nơi nhận : 

- Như trên; 
- Chủ tịch Cty; (b/c)
- KSV, BGĐ; (b/c)
- Lưu: VT, TV.Hải



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Đức

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2020		Kế hoạch năm 2021
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		1	1	1
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	90	87	87
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	15.651	17.485	17.497
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	16.904	18.255	18.267
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng		3.644	
5	Thu nhập bình quân	1000đ/tháng		20.658	
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6	6	6
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	23,83	23,83	23,83
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2.845,0	2.918,0	2.799,9
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	39,51	40,53	38,89
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng			
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng		286,84	
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng		48,2	

Người lập biểu

Nguyễn Thị Minh Hải

Kế toán trưởng

Huỳnh Ngọc Đức

Biên Hòa, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Tổng Giám Đốc

Nguyễn Công Đức

